TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HS-ST
Ngày: 13/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Nguyễn Hồng Phương - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên (cơ sở 1), Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Trung T - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên (cơ sở 1), Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Thành T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam Bình Ti (cơ sở 1), Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:Phạm Quốc K, sinh ngày 05/6/2000 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Đường T, Tổ E, khóm T, xã B, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P2, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị T2, sinh năm 1973; có vợ Đỗ Thị Thanh T3, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: khôngTiền sự:

- Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 02/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, đến ngày 06/11/2024 được tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn B, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện với thời hạn 02 năm từ ngày 07/11/2024 đến ngày 07/11/2026.

Nhân thân: Tại Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2019, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/10/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn K1; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện P, (nay là phường T), Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Trung T4, sinh năm 1997; địa chỉ: B D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Nguyễn Trường Thành H, sinh năm 2005; địa chỉ: A Khu Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/7/2025, tổ tuần tra 363 Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ số A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Phạm Quốc K đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-134.77 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe, mời về trụ sở Công an phường T làm việc. Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Phạm Quốc K để xét nghiệm, kết quả xét nghiệm nhanh thể hiện Phạm Quốc K dương tính với ma túy nên chuyển hồ sơ cho Công an phường T giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Công T5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 lọ nhựa có nắp đỏ chứa chất lỏng (là nước tiểu của K) tìm thấy Methamphetamine.

Kết quả xác minh, thể hiện: ngày 02/3/2023, Phạm Quốc K bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 06/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, đến ngày 06/11/2024 được tái hòa nhập cộng đồng. Ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn

B, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện đối với Phạm Quốc K, thời hạn 02 năm từ ngày 07/11/2024 đến ngày 07/11/2026.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc K khai nhận: vào ngày 15/7/2025, K gặp người bạn tên V (chưa rõ lai lịch) tại khu vực ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, K hùn 200.000 đồng để V mua ma túy đá. V tự đi mua ma túy về, rồi chia cho K một phần, V đưa cho K thêm 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút, 01 hộp quẹt, 01 chai nhựa. Sau đó, K đem ma túy và bộ D về khu vực nhà vệ sinh công cộng tại Chợ đầu mối T, địa chỉ số A Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tự sử dụng ma túy một mình. Sau khi sử dụng xong, K ném bộ dụng cụ tại khu vực gần nhà vệ sinh Chợ đầu mối T. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/7/2025, K điều khiển xe mô tô biển số 75H1-134.77 đến trước địa chỉ số A N, phường T thì bị tổ tuần tra 363 Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh dừng xe kiểm tra, phát hiện sự việc như trên.

Vật chứng vụ án: thu giữ của Phạm Quốc K 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-134.77 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9T.

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKSKV1 ngày 03/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc K về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc K về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Phạm Quốc K Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để trả lại trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-134.77; trả lại cho bị cáo Phạm Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9T.

Bị cáo Phạm Quốc K thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Phạm Quốc K là người nghiện ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 02/3/2023 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, đến ngày 06/11/2024 được tái hòa nhập cộng đồng. Ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn B, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện đối với Phạm Quốc K, thời hạn 02 năm từ ngày 07/11/2024 đến ngày 07/11/2026.

Ngày 15/7/2025, K gặp người bạn tên V (chưa rõ lai lịch) tại khu vực ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh hùn 200.000 đồng để V mua ma túy đá, V mua ma túy rồi chia cho K một phần. K nhận ma túy và 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút, 01 hộp quẹt, 01 chai nhựa từ V rồi đến khu vực nhà vệ sinh công cộng tại Chợ đầu mối T, địa chỉ số A Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng ma túy một mình. Sau khi sử dụng xong, K ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại khu vực gần nhà vệ sinh Chợ đầu mối T. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/7/2025, K điều khiển xe mô tô biển số 75H1-134.77 đến trước địa chỉ số A N, phường T thì bị tổ tuần tra 363 Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh dừng xe kiểm tra, phát hiện sự việc và lập hồ sơ xử lý.

Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Phạm Quốc K để xét nghiệm, kết quả xét nghiệm nhanh thể hiện Phạm Quốc K dương tính với ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Công T5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 lọ nhựa có nắp đỏ chứa chất lỏng (là nước tiểu của K) tìm thấy Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo Phạm Quốc K đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian chưa hết thời hạn 02 năm quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, tỉnh An Giang nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [2], xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo Phạm Quốc K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy"*. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc K có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-134.77, số khung RLCE55P10CY174785, số máy 55P1174800 do ông Lê Văn K1 đứng tên sở hữu. Qua

xác minh, ông K1 đã đi khỏi nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai. Khoảng tháng 01/2024, ông Nguyễn Trung T4 mua xe trên từ một người đàn ông (không rõ lai lịch). Ngày 13/7/2025, T4 bán xe mô tô trên cho ông Nguyên Trường T6 H là chủ hộ kinh doanh cửa hàng xe máy 262 cơ sở 2, địa chỉ: A Khu Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/07/2025, ông H bán lại xe mô tô trên cho K, có lập hợp đồng mua bán. Qua giám định, xe có số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Do chưa xác định được chủ sở hữu đang ở đâu, bị cáo K đã sử dụng xe làm phương tiện di chuyển nhận ma túy, sử dụng ma túy nên cần giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu sau thời hạn 01 năm không có ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9T thu giữ của Phạm Quốc K là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025:

- Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, biển số 75H1-134.77, số khung RLCE55P10CY174785, số máy 55P1174800 (xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong) trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn 01 năm không có ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Phạm Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9T, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 180/2026 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Quốc K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025: Bị cáo Phạm Quốc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Văn K1, ông Nguyễn Trung T4, ông Nguyễn Trường Thành H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Đương sự; (3)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/25) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng